

# VÀI NÉT VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NHẬT BẢN (THẾ KỈ VI - XIX)

TRẦN NAM TRUNG<sup>1)</sup>

**T**ừ thế kỉ VI, Phật giáo được truyền bá ngày càng mạnh mẽ và được đánh giá là "phương tiện quan trọng nhất trong việc truyền tải văn minh Trung Hoa vào Nhật Bản"<sup>(1)</sup>. Phật giáo đã có ảnh hưởng khá sâu sắc đến đời sống chính trị - xã hội Nhật Bản, trở thành một nhân tố không thể thiếu trong đời sống của người dân trên đất nước mặt trời mọc.

Phật giáo ảnh hưởng như thế nào tới đời sống chính trị - xã hội Nhật Bản? Xem xét quá trình tồn tại và phát triển lâu dài của tôn giáo này ở Nhật Bản (từ thế kỉ VI đến thế kỉ XIX) có thể thấy ít nhất Phật giáo đã ảnh hưởng đến đời sống chính trị - xã hội của đất nước này trên ba góc độ:

1/ Phật giáo là một phương tiện, một công cụ hữu hiệu để tầng lớp cầm quyền thực hiện các ý đồ chính trị.

2/ Thế lực của Phật giáo có ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự xã hội Nhật Bản.

3/ Giới tăng lữ Phật giáo có ảnh hưởng khá lớn tới những người lãnh đạo đất nước thông qua mối quan hệ cá nhân và uy tín của họ.

*Ở góc độ thứ nhất:* Lịch sử đã ghi nhận một sự thực là tôn giáo nói chung thường gắn bó với chính trị và thường bị các thế lực chính trị lợi dụng. Phật giáo cũng không phải là một ngoại lệ. Với Nhật Bản thì điều này thể hiện khá rõ. Trở lại xem xét sự du nhập của Phật giáo vào Nhật Bản ở thế kỉ VI, chúng ta thấy khi vua Paikche dâng tặng tượng Phật, kinh luận và khuyên vua Nhật nên theo Phật giáo, việc đó đã gây ra sự tranh cãi trong triều đình Nhật Bản. Từ đó, dẫn đến sự hình thành hai phe đối lập nhau. Một bên là dòng họ Mônônôbe phản đối việc tiếp nhận Phật giáo với một bên là dòng họ Sôga đầy quyền lực, ủng hộ việc du nhập Phật giáo. Một cuộc chiến đã nổ ra vào năm 587 và kết quả là dòng họ Mônônôbe bị tiêu diệt. Phật giáo có được vị trí chính thức ở Nhật Bản. Như vậy, ngay từ khi Phật giáo mới được du nhập vào Nhật Bản, nó đã

\*. ThS., Khoa Sử - Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Nguyễn Văn Kim. *Chính sách đóng cửa của Nhật Bản thời Tokugawa: Nguyên nhân và hệ quả*. Nxb Thế giới, Hà Nội 2000, tr. 42.

góp phần gây ra cuộc đấu tranh giữa hai dòng họ đây thế lực ở đây và đưa đến việc một dòng họ bị tiêu diệt. Những mâu thuẫn về quyền lực và địa vị giữa các dòng họ đã được giải quyết dưới cái áo khoác và xung đột về tôn giáo. Sau khi tiêu diệt dòng họ Mônônôbe, dòng họ Sôga đã ủng hộ nhiệt thành cho Phật giáo và nó ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống của quốc gia. Đến thời Thái tử Shotoku, nhờ sự ưu ái và công lao truyền bá của Thái tử, Phật giáo ngày càng phát triển mạnh mẽ và ảnh hưởng của nó đến đời sống chính trị ngày càng gia tăng. Điều 2 trong Hiến pháp 17 điều của Thái tử Shotoku đã khuyên mọi người phải thành kính đối với Tam bảo và đánh giá cao tính giáo dục của Phật giáo. Điều 10 Hiến pháp đã ghi: “Dứt phần, bỏ sân, không giận người làm trái, người người đều có tâm, tâm ai cũng cố chấp. Kia đúng thì ta sai, ta đúng thì kẻ kia sai. Ta hẳn không phải Thánh, kẻ kia hẳn không phải ngu, đều là phạm phu cả thôi...”<sup>(2)</sup>. Như vậy, có thể thấy Shotoku đã coi Phật giáo là phương tiện để dẫn dụ bầy tôi mê hoặc, là đường tắt để tỏ lễ tử sinh. Phật giáo được sử dụng làm công cụ để quy tụ nhân tâm của xã hội. Trong bối cảnh của Nhật Bản lúc ấy, khi mà nhu cầu thiết lập một bộ máy nhà nước thống nhất đang đặt ra cấp thiết thì Phật giáo chính là phương tiện hiệu quả để giới cầm quyền Nhật Bản có thể “1. Dùng giáo nghĩa Phật giáo để xây dựng tinh thần hoà bình, hoà mục, dần dặt lòng người từ chỗ rối loạn mà hướng tới chỗ đường ngay. 2. Tiếp nhận văn hoá Phật giáo để xúc tiến sự phát triển của văn hoá Nhật Bản”<sup>(3)</sup>. Trước

thực tế “Nhật Bản đang dừng ở xã hội thị tộc, mỗi thị tộc chỉ sùng tín thần của thị tộc mình, hình thành hiện tượng phân biệt. Thái tử đế xướng Phật giáo, vượt lên trên tinh thần thị tộc, làm cho nhân dân tín phụng Phật giáo một cách phổ biến để từ thống nhất tín ngưỡng mà xúc tiến thống nhất quốc gia”<sup>(4)</sup>.

Như vậy, ngay từ thế kỉ VII, trong đường lối chính trị của giới lãnh đạo Nhật Bản thì Phật giáo đã được xem là nhân tố để cố kết dân cư trong một quốc gia thống nhất. Chính vì là một công cụ đầy hiệu lực để thực hiện các ý đồ chính trị của giới lãnh đạo nên Phật giáo luôn nhận được sự ưu đãi của chính quyền và có ảnh hưởng to lớn đến đời sống xã hội Nhật Bản. Từ thời đại Nara đến thời đại Heian, sang cả thời Mạc phủ Kamakura và Muromachi, Phật giáo vẫn luôn là một thế lực lớn, được chính quyền triệt để lợi dụng. Ngay cả khi Phật giáo mất dần uy tín và bước vào thời kì suy thoái trong thời Mạc phủ Tokugawa thì nó vẫn được chính quyền Mạc phủ lợi dụng để ổn định xã hội. Vào thế kỉ XVII, đạo Kitô đã thâm nhập và phát triển khá mạnh ở Nhật Bản. Sở dĩ đạo Kitô phát triển được ở đây là do lúc đầu, các chính khách muốn lợi dụng Kitô giáo nhằm tăng cường buôn bán với phương Tây và học tập kĩ thuật cũng như mua được các vũ khí, trang bị hiện đại để phục vụ cho cuộc đấu tranh thống nhất Nhật Bản. Nhưng sau đó, chính quyền Mạc phủ

2. Thích Thành Nghiêm. *Lịch sử Phật giáo thế giới*. Tập 1, Nxb Hà Nội, 1995, tr. 495.

3. Nguyễn Thúy Anh. *Một vài suy nghĩ về vai trò của Phật giáo trong nền văn hóa Nhật Bản*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 4-2000, tr. 46.

4. Nguyễn Thúy Anh. *Sđđ.*, tr. 46.

nhận thấy việc truyền bá đạo Kitô là một nguy cơ đe dọa đối với nền an ninh của đất nước và sự ổn định của chính quyền nên đã ban hành đạo luật cấm đạo Kitô. Để thực hiện việc này, chính quyền Mạc phủ đã dựa vào Phật giáo. Với lệnh cấm Kitô giáo, chế độ Tokugawa ra lệnh mỗi hộ gia đình Nhật Bản phải gia nhập các chùa Phật giáo nhất định, do vậy tạo ra "chế độ đàn gia" chưa hề có trong lịch sử Phật giáo Nhật Bản<sup>(6)</sup>. Với chính sách này, Phật giáo không chỉ là chỗ dựa quan trọng của chế độ phong kiến mà còn là "một khuôn khổ có hiệu quả để gắn kết gia đình và xã hội"<sup>(6)</sup>. Mỗi gia đình và mỗi cộng đồng cũng như những hội nghề và hội sùng đạo khác nhau ở khắp Nhật Bản đã dựa vào các chùa Phật giáo, nơi đó có sổ theo dõi cẩn thận cả việc khai sinh, kết hôn, li dị, cả tang lễ, các dịch vụ kỉ niệm tưởng nhớ và nhiều lễ hội, lễ nghi công cộng khác nhau. Việc sử dụng Phật giáo để chống lại ảnh hưởng của Kitô giáo đã dẫn đến một tình hình là "xã hội Tokugawa dựa song song trên hai hệ thống tôn ti trật tự: hệ thống chính trị - xã hội và hệ thống tăng đoàn, nghĩa là xét cho cùng, mỗi gia đình phải liên hệ với Mạc phủ, một mặt thông qua cộng đồng làng giềng (làng xã hay khu phố) hay chúa đất (Daimyo) và mặt khác thông qua chùa chiền địa phương, chùa trung ương và uỷ viên hội đồng các đền chùa"<sup>(7)</sup>. Đến đây, ta có thể kết luận: Dù Phật giáo ở Nhật Bản đã có những bước phát triển thăng trầm trong các thời kì khác nhau, nhưng nó luôn luôn được giai cấp thống trị sử dụng như một công cụ cực kì hữu hiệu để thực hiện các ý đồ chính trị và Phật giáo đã được lợi

dụng để thực hiện điều này ở Nhật Bản hết sức thành công.

*Ở góc độ thứ hai:* Một điều dễ nhận thấy là Phật giáo đã nhanh chóng phát triển ở Nhật Bản và trở thành một thế lực chính trị có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống chính trị Nhật Bản. Điều này bắt nguồn từ sự ưu ái của chính quyền đối với Phật giáo. Từ một tôn giáo ngoại lai, Phật giáo đã trở thành quốc giáo ở Nhật Bản, được ban cấp rất nhiều ruộng đất mà không hề phải thực hiện việc đóng thuế hay bất cứ các khoản đóng góp nào. Hệ thống các chùa được xây dựng trong các thời kì khác nhau cùng số ruộng đất được cấp của nhà nước và đồ cúng tiến của các cá nhân đã biến Phật giáo trở thành một thế lực phong kiến mạnh, nhiều khi lấn át cả Hoàng gia.

Thời kì Nara (710 - 794) thế lực của Phật giáo cũng như ảnh hưởng chính trị của nó rất lớn. Lịch sử Nhật Bản thời kì này ghi nhận "hai hệ thống chính trị - một là cung điện, đầu não của chính quyền và một bên là đền chùa, đầu não của tôn giáo... trong đó nhà nước cố xác lập quyền cai trị đối với cả nước, còn đền chùa thờ Phật cố thực hiện sức mạnh của mình trong việc giành ảnh hưởng với chính quyền"<sup>(8)</sup>. Do có vai trò và thế lực ngày càng tăng, Phật giáo được triều đình xem là một thứ quyền lực thiêng liêng để bảo vệ xứ sở. Mọi hành động

5. Joseph M. Kitagawa. *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*. Nxb KHXH, Hà Nội 2002, tr. 504.

6. Joseph M. Kitagawa. *Sđđ.*, tr. 505.

7. Joseph M. Kitagawa. *Sđđ.*, tr. 506.

8. George Sansom. *Lịch sử Nhật Bản từ thượng cổ đến 1334*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1994, tr.128.

phá hoại tượng Phật đều bị coi là trọng tội.

Sự ưu ái quá mức của chính quyền đối với Phật giáo đã đưa đến những tệ nạn và những hiện tượng tiêu cực, đó là sự suy thoái đạo đức bắt đầu xuất hiện trong tầng lớp tăng lữ Phật giáo. "Giới tăng lữ có quan hệ mật thiết với triều đình đã làm cho các nhà sư thiếu lương tâm dễ can thiệp vào chính trị"<sup>(9)</sup>. Trường hợp của Hoà thượng DoKyo là một ví dụ điển hình cho việc các vị sư tăng đã can thiệp vào công việc trị vì đất nước của Thiên hoàng. Được sự sủng ái của Thiên hoàng Shotoku, DoKyo đã trở thành cố vấn thân cận của bà hoàng này và được phong tới chức Thượng thư - Hoà thượng. Năm 769, DoKyo vào ở trong cung điện và được phong tới chức Tể tướng - Hoà thượng - chức vị cao nhất chỉ dưới ngôi vua và được phong danh hiệu Pháp hoàng - danh hiệu này chỉ giành cho các vị vua thoái vị đi tu. DoKyo đã nảy sinh ý đồ cướp ngôi của nữ hoàng, nhưng sự việc không thành và bị trục xuất<sup>(10)</sup>. Việc thế lực Phật giáo can thiệp vào công việc của chính quyền cũng như nhiều hành động khác đã gây ra phản ứng lo ngại từ phía quan lại, quý tộc. Quyết định rời đô từ Nara sang Heian cũng có một phần nguyên nhân từ mối đe dọa của thế lực Phật giáo đối với triều đình và Hoàng gia.

Vào cuối thời kì Heian, xã hội Nhật Bản trở nên rối loạn, đạo đức xã hội xuống cấp nghiêm trọng và Phật giáo cũng không tránh khỏi ảnh hưởng tiêu cực của tình trạng xã hội đó. Uy tín của Phật giáo nói chung bị giảm sút. Bản

thân nhiều tông phái Phật giáo cũng trở thành nhân tố gây bất ổn cho xã hội khi họ đã hạ ngọn cờ đạo lí để lao vào những cuộc chém giết tranh giành quyền lực và của cải. Chẳng những các đền chùa đánh lẫn nhau mà nhiều khi họ còn đột kích cả kinh đô và dưới thời nhiếp chính Yorimichi (1027 -1074), họ đã tràn từ Heizan xuống yà đe dọa ngôi nhà của nhiếp chính với 3000 quân<sup>(11)</sup>. Cuối thế kỉ X và suốt thế kỉ XI, các toán sư có vũ trang và quân lính đánh thuê của họ thường xuyên xung đột làm náo loạn các đường phố của Heian. Lực lượng quân sự của các chùa chiến cũng thường vây hãm và uy hiếp các chính khách của dòng họ Fujiwara và ngay cả Hoàng đế.

Bước sang thời kì Muromachi, những hoạt động vũ trang và xung đột giữa các tông phái cũng thường xuyên xảy ra. Năm 1465, Đền Hongwanji của Rennyo - một nhánh phái của Tịnh Độ tông đã bị các nhà sư Thiên Thai tấn công và thiêu trụi<sup>(12)</sup>.

Trong thế kỉ XVI, thường xuyên có các cuộc tấn công của phái Ikko và người ta gọi đó là "những cuộc nổi dậy cuồng tín". Thế lực của Ikko mạnh đến mức năm 1487, họ đã bạo vây và đánh bại Togashi, lãnh chúa phong kiến ở tỉnh Kaga và nhiều lần lấn vào đất đai và quyền lực của các lãnh chúa. Trước thế lực của Phật giáo, trong nhiều trường hợp, các thủ lĩnh phong kiến đã

9. GB. Sansom. *Lược sử Văn hoá Nhật Bản*, Tập I, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội 189, tr. 152.

10. GB. Sansom. Sđd., tr. 202.

11. GB. Sansom. Sđd., tr. 296.

12. GB. Sansom. *Lược văn hóa Nhật Bản*. Tập 2, Nxb KHXH, Hà Nội 1990, tr. 118.

phải liên minh với các tổ chức tôn giáo hoặc lợi dụng tông phái này chống lại tông phái khác. Năm 1532, họ Hosokawa liên minh với phái Nichiren tiến công cứ điểm Ikko của họ Ishiyama ở Osaka. Sự liên kết giữa các thế lực phong kiến với các tông phái Phật giáo để gây xung đột và tranh chấp đã làm cho xã hội Nhật Bản liên tục mất ổn định.

Thời kì Chiến quốc (1467 -1573) ở Nhật Bản là thời kì chiến tranh xảy ra trong cả nước. Các thế lực phong kiến đem quân thôn tính lẫn nhau và nhiều tông phái Phật giáo với lực lượng quân sự đông đảo của họ cũng bị lôi kéo vào vòng chiến. Nhiều tông phái trở thành đối tượng cần tiêu diệt của các thế lực phong kiến trên con đường thống nhất đất nước. Thiên Thai tông với căn cứ lớn mạnh trên núi Hiei - tu viện Enryakuji với 3000 đền chùa, tự viện đã bị Nobunaga (một trong ba tam kiệt có công thống nhất Nhật Bản) đem quân tấn công tiêu diệt. Tu viện Hongwanji liên kết với dòng họ Mori và Takada đã trở thành một thế lực mạnh có đủ sức chống lại cuộc bao vây của Nobunaga hơn 10 năm ròng... Sự tồn tại của các tông phái Phật giáo với lực lượng vũ trang của nó cũng như việc các thế lực Phật giáo cũng tham gia vào các cuộc chiến tranh giành quyền lực ở Nhật Bản là một đặc điểm rất đáng chú ý. Đó là tầng lớp tăng lữ biết vũ trang quân sự và nó cho thấy, Phật giáo là một thế lực có ảnh hưởng không nhỏ tới trật tự xã hội Nhật Bản.

*Ở góc độ thứ ba:* nhiều sư tăng bằng tài năng, đức độ của mình đã có ảnh hưởng không nhỏ đối với giới lãnh đạo

đất nước; điều này khá rõ ràng và có nhiều sự kiện lịch sử minh chứng. Vào những thế kỉ đầu tiếp xúc và truyền bá văn hoá Trung Quốc, tầng lớp tăng lữ Phật giáo có một vai trò hết sức quan trọng do nắm trong tay ưu thế về học vấn. Là những người có học thức uyên bác, tăng lữ được triều đình hết sức ưu ái, nhiều người trong số họ trở thành những cố vấn cho các nhà lãnh đạo đất nước và tiếng nói của họ có trọng lượng, có ảnh hưởng không nhỏ tới đường lối của giới cầm quyền. Lịch sử Nhật Bản đã ghi nhận nhiều cá nhân trong giới tăng lữ Phật giáo có ảnh hưởng không nhỏ đối với giới lãnh đạo đất nước. Trong đợt đi sứ Trung Quốc năm 607, có hai người đã ở lại Trung Quốc hơn 30 năm, đó là Ayabito và Hoà thượng Bin. Năm 646, khi cải cách Taika diễn ra, họ đã trở về Nhật Bản và dạy học ở trường Quốc học Kunino Bakase - một nơi đào tạo nhân tài quan trọng của đất nước<sup>(13)</sup>. Bản thân Hoà thượng Bin được phong làm Bác sĩ và cùng với Ayabito đã khuyến nghị và dạy cho Kamatari về các phương pháp của Trung Quốc trong cải cách chính quyền<sup>(14)</sup>.

Giai đoạn đầu thời kì Heian là thời kì chấn hưng Phật giáo mạnh mẽ ở Nhật Bản với tên tuổi hai đại sư Saicho và KuKai. Saicho là người đầu tiên được phong chức đại sư và cũng là người đầu tiên làm lễ cho Hoàng đế. Nhà sư Kukai, người sáng lập phái Chân Ngôn tông, do học rộng, tài cao được triều đình hết sức trọng vọng và thường được

13. George Sansom. *Lịch sử Nhật Bản từ thượng cổ đến 1334*. Sđd., tr. 97.

14. GB. Sansom. *Lược văn hóa Nhật Bản*. Tập 1, Sđd, tr. 106.

mời đến triều đình để giảng giải về kinh pháp<sup>(15)</sup>.

Trong thời Kamakura, nhiều tông phái Phật giáo mới xuất hiện, trong đó nổi bật lên vai trò của Thiên tông. Thiên tông đặc biệt phát triển trong tầng lớp võ sĩ, bởi lẽ nó "xem nhẹ tri thức và kinh sách, chỉ chú trọng đến trực giác, cách tập luyện đơn giản, chỉ cần có ý chí, quyết tâm, phù hợp với bản chất mộc mạc, thiên về hành động của con người võ sĩ"<sup>(16)</sup> và nhanh chóng có ảnh hưởng lớn trong giới quân sự.

Đến thời Muromachi, Thiên tông được các tướng quân và lãnh chúa lớn bảo vệ và nó phát triển mạnh đến mức gần như trở thành quốc đạo. Các Thiên sư trở thành các vị khách quen thuộc trong cung hay dinh thự của các nhà quý tộc quân sự và dân sự. Các nhà lãnh đạo thường xuyên tham khảo ý kiến của các Thiên sư về việc hoạch định đường lối đối nội và đối ngoại. Nhiều Thiên sư có ảnh hưởng rất lớn tới cả tướng quân. Quốc sư Muso đã trở thành người có công lớn trong cuộc thương thuyết với Nam triều và đã cho các nhà lãnh đạo những lời khuyên bổ ích về phương châm xử thế. Zekkai - một nhà sư thuộc Thiên tông, học trò của Muso được giao soạn thảo những văn thư của nhà nước và giữ trách nhiệm tiếp đón các vị khách ngoại giao Trung Quốc. Zekkai còn được tin tưởng giao nhiệm vụ đi thuyết phục tướng Yoshihiro trở về đúng thời hạn<sup>(17)</sup>. Nhà sư ManzaiJugo cũng được Đại nguyên soái Yoshimitsu rất kính trọng và

thường nghe lời khuyên bảo của ông. ManzaiJugo được người ta coi như vị thủ tướng áo đen trong chính quyền Mạc phủ Muromachi. Cũng trong thời của Đại nguyên soái Yoshimitsu còn nổi lên nhà sư Gido - học trò của Muso - người rất có uy tín với Đại nguyên soái này. Trong 8 năm ở kinh đô, Gido luôn được Tướng quân hỏi ý kiến về các công việc triều chính. Hai người cũng thường xuyên có các cuộc đàm đạo với nhau, Tướng quân đánh giá rất cao tài đức của Gido và thường tự hào về mối quan hệ gắn bó giữa hai người. Quả thực, các nhà sư, bằng tài năng của mình đã trở thành những người cố vấn tin cậy của các nhà lãnh đạo Nhật Bản. Thông qua việc giành được lòng tin cậy của những bộ phận lãnh đạo cao nhất đất nước, cá nhân các nhà sư đã có ảnh hưởng khá sâu sắc tới đường lối lãnh đạo và phát triển của đất nước Nhật Bản trong các thời kì khác nhau.

Từ những góc độ trên, chúng ta thấy Phật giáo đã có ảnh hưởng khá sâu sắc tới đời sống chính trị Nhật Bản trong nhiều thời kì lịch sử. Ảnh hưởng này rất đa dạng, xen lẫn cả những yếu tố tích cực và yếu tố tiêu cực, nó phụ thuộc vào những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể cũng như bản thân các tông phái và các cá nhân trong giới tăng lữ Phật giáo ở các giai đoạn lịch sử khác nhau./

15. GB. Sansom. Sdd., tr. 254.

16. Vĩnh Sinh. *Nhật Bản cận đại*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1991, tr. 41.

17. George Sansom. *Lịch sử Nhật Bản*. Tập 2. Nxb KHXH, Hà Nội 1994, tr. 259.